

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Vân

Bà Đồng Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Sầm Văn B; (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: **Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Sầm Văn T** và bà **Lèng Thị C** (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 29/12/2023 thì chuyển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại **thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.** Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Sầm Đức T1** - Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 21/12/2023 tại đường bê tông thuộc **thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn,** tổ công tác **Công an xã H** đang làm nhiệm vụ đã phát hiện một đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì đối tượng khai nhận tên là **Sầm Văn B,** sinh năm 1978, trú tại **thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn,** qua tiến hành kiểm tra người Báu phát hiện thu giữ

tại túi áo đằng trước bên phải của áo bên trong Báu đang mặc 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng dạng bột, được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu P1); thu tại túi áo đằng trước bên trái của áo bên trong B đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím bấm màu đen, viền màu đỏ, nhãn hiệu V (được niêm phong trong phong bì ký hiệu P2), ngoài ra không phát hiện thu giữ gì. Tổ Công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa B, cùng số tang vật về trụ sở Công an xã H để làm việc, sau đó đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 18 giờ 50 phút cùng ngày xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu P1 bên trong có 01 (một) gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, cân riêng số chất bột màu trắng dạng bột có khối lượng 0,11g (Không phẩy mười một gam) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu A1 để gửi giám định. Còn vỏ phong bì và giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh B Kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,11g (Không phẩy mười một gam).

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với B ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra Sầm Văn B khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/12/2023, B một mình đi bộ từ quán H thuộc thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, khi đi đến đoạn cầu tràn thuộc thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi (B không rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), thấy giống người nghiện ma túy, B hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó đồng ý bán ma túy cho B. Báu đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho B 01 (một) gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, B cất gói ma túy vào trong túi áo đằng trước bên phải của áo bên trong đang mặc rồi đi bộ theo đường bê tông thuộc thôn N, xã H để đi về nhà. Khi đi được khoảng 500m thì B đi vào bụi rậm bên lề đường để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và bị thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-NS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Sầm Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T20, A2. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn B khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 21/12/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,11g (không đầy mười một gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã H, huyện N phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút, ngày 21/12/2023; biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 29/12/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 21/12/2023; phù hợp với Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can

và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của **Sầm Văn B** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam (không phải mười một gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn

đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động bị tạm giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi theo bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Kết thúc điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Sầm Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định, số lượng 01 cái. Đặc điểm: Phong bì ký hiệu T20 mặt trước phong bì có ghi “Mẫu hoàn trả vụ: **Sầm Văn B** (1978) trú tại **L- H- N- Bắc Kạn**, tàng trữ trái phép chất ma túy ,,

- Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, số lượng 01 cái; Đặc điểm: Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu P1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2.

2.2. Trả lại cho bị cáo **Sầm Văn B**: Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: Điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, viền đỏ, nhãn hiệu VIETTEL, điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu P2; Tình trạng: Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ